

DANH SÁCH HỘ NGẬP LỤT VÀ THIẾT HẠI TÀI SẢN

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	KHU
1	TRẦN HOÀI NGUYỄN	1981	KHU 3
2	NGUYỄN HỒNG SƠN	1981	KHU 3
3	TRẦN VĂN BẰNG	1949	KHU 3
4	NGUYỄN CHÍ HIỆP	1958	KHU 3
5	CAO THỊ LÀ	1960	KHU 3
6	CAO NGỌC XUYẾN	1963	KHU 3
7	CAO NGỌC DANH	1986	KHU 3
8	TRẦN NGỌC HẠ	1976	KHU 3
9	NGUYỄN ĐƯỜNG	1972	KHU 3
10	PHẠM ANH THÁI	1977	KHU 3
11	PHẠM BÊ	1950	KHU 3
12	PHẠM THANH BÌNH	1981	KHU 3
13	VÕ THỊ NHẪN	1952	KHU 3
14	PHẠM VĂN HƯNG	1968	KHU 3
15	NGUYỄN HỮU ĐỨC	1952	KHU 3
16	NGUYỄN HỮU HẠNH	1975	KHU 3
17	LƯU NGỌC BÌNH	1982	KHU 3
18	NGÔ TRI	1962	KHU 3
19	BÙI ĐĂNG HẮM	1953	KHU 3
20	NGUYỄN DUY DỊCH	1936	KHU 3
21	NGUYỄN DUY ĐIỀU	1973	KHU 3
22	NGUYỄN DUY NHANH	1984	KHU 3
23	NGUYỄN DUY KHEN	1993	KHU 3
24	ĐOÀN QUANG	1963	KHU 3
25	PHAN TRUNG QUỐC	1988	KHU 3
26	NGUYỄN VĂN TIẾN	1969	KHU 3
27	NGUYỄN XƯA	1963	KHU 3
28	NGUYỄN CU (TÂY)	1966	KHU 3
29	NGUYỄN MINH XI	1963	KHU 3
30	NGUYỄN BA (QUẾ)	1961	KHU 3
31	NGUYỄN PHI HỔ	1950	KHU 3
32	NGUYỄN VĂN QUANG	1966	KHU 3
33	NGUYỄN THỊ RỠ	1950	KHU 3
34	NGUYỄN VĂN THÔNG	1980	KHU 3
35	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	1967	KHU 3
36	ĐẶNG VĂN ĐỒNG	1970	KHU 3
37	ĐẶNG VĂN QUANG	1969	KHU 3
38	NGUYỄN TRINH TRIỂN	1963	KHU 3
39	NGUYỄN THỊ CỘM	1958	KHU 3
40	NGUYỄN THÀNH NHÂN(CỘM)	1985	KHU 3
41	LÊ THANH HƯỞNG	1982	KHU 3
42	PHẠM PHẢI	1956	KHU 3
43	NGUYỄN ĐÀM	1982	KHU 3
44	ĐINH ANH TUẤN	1972	KHU 3
45	PHẠM BÓN	1966	KHU 3
46	LÊ VĂN MÚC	1845	KHU 3
47	ĐINH PHỤNG HẢI	1979	KHU 3

48	NGUYỄN VĂN DUYÊN(DỤ)	1984	KHU 3
49	TRẦN THỊ PHÊ	1940	KHU 3
50	MAI VĂN NAM	1967	KHU 3
51	NGUYỄN SƠN (ĐẠO)	1965	KHU 3
52	PHẠM VĂN TRUNG	1986	KHU 3
53	NGUYỄN XUÂN TÙNG	1985	KHU 3
54	TỔNG THỊ THÀ	1954	KHU 3
55	NGUYỄN VĂN THỌ	1989	KHU 3
56	ĐINH CAO TRÍ	1963	KHU 3
57	NGUYỄN TRẦN HÙNG	1990	KHU 3
58	NGUYỄN THÁI NGỌC	1966	KHU 3
59	PHAN THỊ PHÊ	1940	KHU 3
60	NGUYỄN NGỌC CHÂU(LÝ)	1975	KHU 3
61	LÊ XUÂN THIẾP	1971	KHU 3
62	LÊ LIỄM	1937	KHU 3
63	HUỲNH NGỌC KIM	1949	KHU 3
64	NGUYỄN THỊ LỢI	1962	KHU 3
65	CHÂU THỊ KIM CHI (QUẮC)	1969	KHU 3
66	NGUYỄN BAY (QUẮC)	1978	KHU 3
67	NGUYỄN VĂN DŨNG	1979	KHU 3
68	NGUYỄN TẤN HIẾU	1973	KHU 3
69	TRẦN QUANG ÁI	1992	KHU 3
70	TRẦN QUA	1954	KHU 3
71	TRẦN THỊ BÚT	1950	KHU 3
72	PHẠM THUÊ	1934	KHU 3
73	PHẠM MINH THANH	1971	KHU 3
74	PHẠM VĂN THUẬN	1967	KHU 3
75	NGUYỄN SÓT	1940	KHU 3
76	NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN	1979	KHU 3
77	NGUYỄN VĂN MINH	1958	KHU 3
78	PHẠM THANH SƠN	1965	KHU 3
79	TRẦN NGỌC TAM	1966	KHU 3
80	TRẦN VĂN PHƯƠNG(SEN)	1965	KHU 3
81	NGUYỄN PHI HÙNG	1983	KHU 3
82	TRẦN THỊ MỸ LỆ	1985	KHU 3
83	TRẦN DỌ	1950	KHU 3
84	NGUYỄN VĂN TÂM	1952	KHU 3
85	MAI THỊ CÚC	1956	KHU 3
86	NGÔ NGUYỄN THÔNG (DIỄN)	1989	KHU 3
87	NGUYỄN DŨNG (CẠNH)	1982	KHU 3
88	PHAN CAO	1969	KHU 3
89	NGUYỄN LOI	1965	KHU 3
90	NGUYỄN TY	1951	KHU 3
91	LÊ PHẦN	1950	KHU 3
92	NGUYỄN GIÁP	1965	KHU 3
93	NGUYỄN VĂN GIỚI	1967	KHU 3
94	NGUYỄN THÀNH LUÂN	1985	KHU 3
95	LÊ VĂN MỐC	1985	KHU 3
96	LÊ VĂN NẤU	1973	KHU 3
97	TRẦN CU (ẾCH)	1966	KHU 3

98	LƯƠNG THÁI QUẢNG	1979	KHU 3
99	LÊ VĂN LƯU	1971	KHU 3
100	LÊ VĂN HỮU	1965	KHU 3
101	LÊ ĐẬU	1944	KHU 3
102	LÊ TÙNG	1979	KHU 3
103	NGUYỄN XIẾU	1982	KHU 3
104	LÊ THÀNH ĐUA	1976	KHU 3
105	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	1990	KHU 3
106	NGUYỄN DUY TRÔNG	1968	KHU 3
107	NGUYỄN SÂM	1970	KHU 3
108	NGUYỄN NHẤT	1981	KHU 3
109	NGUYỄN DUY DÂN	1965	KHU 3
110	ĐÀO TIẾN VĂN	1970	KHU 3
111	VÕ ĐẮP	1949	KHU 3
112	VÕ THỊ KIM THUỶ	1980	KHU 3
113	NGUYỄN CƯ (HƯƠNG)	1968	KHU 3
114	TRẦN XUÂN VINH	1974	KHU 3
115	TRẦN XUÂN CẢNH	1968	KHU 3
116	BÙI THỊ CHẨM	1948	KHU 3
117	LƯU NGỌC BÉ	1955	KHU 3
118	LƯU NGỌC AN	1991	KHU 3
119	LƯU THỊ HOA	1950	KHU 3
120	VÕ THỊ KHƯƠNG	1948	KHU 3
121	NGUYỄN VĂN HOÀ(QUỐC)	1983	KHU 3
122	NGUYỄN PHÀN	1936	KHU 3
123	PHẠM VĂN HÙNG	1970	KHU 3
124	NGUYỄN THỊ HUÊ	1950	KHU 3
125	NGUYỄN VĂN CƯ(ĐẸP)	1976	KHU 3
126	VÕ VĂN BỐN	1962	KHU 3
127	NGUYỄN VĂN HÙNG(NGÀ)	1972	KHU 3
128	VÕ VĂN KIÊNG	1986	KHU 3
129	ĐỒNG THỊ KIM LƯU	1974	KHU 3
130	BÙI TRỌNG TÍNH	1981	KHU 3
131	HUỲNH PHONG	1948	KHU 3
132	TỔNG VĂN TIẾNG	1961	KHU 3
133	LÊ VĂN NHƠN	1990	KHU 3
134	NGUYỄN CHÍ VƯƠNG	1990	KHU 3
135	MẠNH VĂN HƯNG	1984	KHU 3
136	NGUYỄN VĂN TÂN	1966	KHU 3
137	TRẦN MINH TUẤN	1977	KHU 3
138	NGUYỄN TOÀN(THỊNH)	1988	KHU 3
139	NGUYỄN ĐỢC	1981	KHU 3
140	NGUYỄN VĂN ĐÔNG(TỶ)	1990	KHU 3
141	NGUYỄN VĂN DẦU(DỊNH)	1984	KHU 3
142	HUỲNH LIỄU	1975	KHU 3
143	NGUYỄN MỸ(LIỄU)	1969	KHU 3
144	NGUYỄN LỢI(CHIM)	1973	KHU 3
145	NGUYỄN CƯỢC	1963	KHU 3
146	NGUYỄN THỊ BÔNG(TẤM)	1966	KHU 3
147	MẠNH VĂN HOANG	1988	KHU 3

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]